

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 27 - 12 - 2022

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Yên

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hiền

Ông Ninh Quang Thế

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Từ Thanh Thuỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 37/2022/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 166/2022/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 42/2022/QĐXX-PT ngày 08 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Thanh P, sinh năm 1970 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 500, đường T, phường 6, thành phố C, tỉnh C ..

Bị đơn: Bà Lâm Bé S, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh C ..

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh C.

Địa chỉ: Số 07, đường A, phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Duy L; chức vụ: Trưởng phòng khách hàng thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – chi nhánh C (Vắng mặt)

Người kháng cáo: Bà Lâm Bé S, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Huỳnh Thanh P trình bày: Ông và bà Bé S kết hôn ngày 21/10/1994 tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố C. Vợ chồng sống chung đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong sinh hoạt ở gia đình, tình trạng mâu thuẫn kéo dài, từ tháng 5/2021 vợ chồng sống riêng cho đến nay. Hiện ông xác định hôn nhân không hạnh phúc nên xin ly hôn với bà S.

Ông và bà S có 01 con chung, tên Huỳnh Thanh N, sinh ngày 22/4/1997, hiện đã trưởng thành, có công việc ổn định, cha mẹ không còn nghĩa vụ nuôi dưỡng.

Vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Nợ ngân hàng ngoại thương Việt Nam vốn vay bằng 434.500.000 đồng, tiền lãi đến ngày 15/4/2022 bằng 2.124.884 đồng. Ông P tự nguyện nhận thanh toán khoản nợ này cho ngân hàng và tự thỏa thuận với ngân hàng phương thức thanh toán. Ngoài khoản nợ trên, vợ chồng không còn nợ khoảng nào khác.

Bà Lâm Bé S trình bày: Bà thống nhất với trình bày của ông P về thời gian và điều kiện kết hôn, con chung và tài sản chung. Bà xác định vợ chồng hoàn toàn không có mâu thuẫn. Năm 2021 Khi dịch Covid – 19 bùng phát, ông P trực cơ quan do bị cách ly ít về nhà, gần đây bà phát hiện ông P có quan hệ tình cảm với với người phụ nữ khác khoảng 2 năm.

Hiện bà xác định vợ chồng không có mâu thuẫn, không chấp nhận ly hôn.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 166/2022/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố C quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho ông Huỳnh Thanh P ly hôn với bà Lâm Bé S.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung; Không xem xét.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 22/08/2022, bà Lâm Bé S kháng cáo án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xác định án sơ thẩm triệu tập bà lần thứ nhất nhưng đưa vụ án ra xử vắng mặt bà là không đúng và xử lý không chấp nhận cho bà Ly hôn với ông P.

Tại phiên tòa: Bà S rút yêu cầu kháng cáo việc cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt bà và bảo lưu kháng cáo phần quan hệ hôn nhân, yêu cầu cấp phúc thẩm xử lý không chấp nhận cho bà và ông P Ly hôn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau: Phần thủ tục tố tụng do cấp sơ thẩm tiến hành bà S kháng cáo và rút tại phiên tòa nên không xử lý. Nội dung kháng cáo còn lại về quan hệ hôn nhân, Viện kiểm sát cho rằng: Ông P và bà S không còn sống chung gia đình, vợ chồng mâu thuẫn là có thật. Án sơ thẩm xử lý cho ông P, bà S ly hôn là có căn cứ.

Đề nghị: áp dụng điều 284 và khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, Đình chỉ xét xử phúc thẩm phần nội dung đương sự rút kháng cáo và không chấp nhận kháng cáo nội dung còn lại của bị đơn, giữ nguyên về xử lý hôn nhân của án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bà Lâm Bé S thực hiện trong hạn, hợp pháp nên được xem xét vụ việc theo trình tự phúc thẩm.

[2] Đình chỉ xét xử phúc thẩm phần xét thủ tục cấp sơ thẩm xử vắng bà S do bà S rút kháng cáo nội dung này.

[3] Xét kháng cáo của bà S phần hôn nhân:

[3.1] Thực trạng quan hệ hôn nhân giữa ông P, bà S: Bà Lâm Bé S và ông Huỳnh Thanh P kết hôn ngày 21/10/1994 tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố C, quan hệ hôn nhân của ông bà tồn tại từ khi kết hôn cho đến nay.

Theo ông P, vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong sinh hoạt ở gia đình. Từ tháng 5/2021 vợ chồng sống riêng, ông P cung cấp địa chỉ tại nhà số 500, đường Trần Văn Thời, phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Bà S sinh sống tại nhà chung của vợ chồng tại Ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh C. cho đến nay.

Bà S cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn. Ông P công tác tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Cà Mau, tháng 5 năm 2021 là thời điểm dịch Covid – 19 bùng phát, theo yêu cầu phòng chống dịch ông P phải thường xuyên trực ở đơn vị, hạn chế về nhà để phòng lây nhiễm cho gia đình và cơ quan, do thời gian này chống dịch kéo dài nên ông P ở đơn vị nhiều hơn ở nhà.

Khi ông P kiện xin ly hôn, bà phát hiện ông P có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến yêu cầu này, theo bà S, vợ chồng thật sự không có mâu thuẫn.

[3.2] Căn cứ xử lý ly hôn: Quan hệ hôn nhân là nền tảng quan trọng của gia đình, là bộ phận cấu thành của xã hội, gia đình lành mạnh thì xã hội mới lành mạnh. Nên việc xét, xử lý chấp nhận hay không chấp nhận cho công dân ly hôn pháp luật qui định nhiều tiêu chí xuất phát từ thực tế của quan hệ cụ thể, có xem xét lợi ích của gia đình và xã hội.

Đối chiếu qui định mang tính nguyên tắc chung của pháp luật với trường hợp cụ thể của ông P, bà S để xem xét căn cứ án sơ thẩm xử lý cho đương sự ly hôn, thấy rằng:

- Tình trạng vợ chồng ông P, bà S hiện không có căn cứ kết luận hai người có mâu thuẫn trầm trọng như án sơ thẩm xác định, bởi tới thời điểm này không có bất kỳ chứng cứ nào của đương sự cung cấp, chính quyền địa phương nơi đương sự ở hoặc đơn vị quân đội nơi ông P công tác xác định vợ chồng ông P, bà S mâu thuẫn trầm trọng.

- Ông P, bà S kết hôn từ năm 1994 đến nay, đây là quá trình sống chung kéo dài. Chính thực tế của thời gian tồn tại quan hệ hôn nhân trên đã chứng tỏ mục đích hôn nhân của ông P, bà S đã đạt được.

- Địa chỉ ông P cung cấp theo hồ sơ khởi kiện trong trường hợp cụ thể này có ý nghĩa xác định nơi liên lạc với Tòa án, nó không phản ánh đây là nơi ông P sống riêng với bà S, bởi theo xác nhận của địa phương thì nhà số 500, đường Trần Văn Thời, phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau ông P, bà S đã chuyển nhượng cho ông Trương Hoàng Việt tới thời điểm này đã trên 10 năm.

Với các căn cứ trên, án sơ thẩm xác định ông P, bà S mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được là chưa phù hợp với chứng cứ thể hiện tại vụ án. Do đó sửa án sơ thẩm phần này, chấp nhận kháng cáo của bà S, không chấp nhận cho ông P ly hôn với bà S là phù hợp.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Hội đồng xét xử đánh giá về tình trạng quan hệ hôn nhân của đương sự như đã nêu trên nên không chấp nhận xử lý quan hệ hôn nhân tại vụ kiện như đề xuất của Viện kiểm sát.

[6] Án phí phúc thẩm: Bà S không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 điều 284; Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm phần nội dung bà Lâm Bé S rút kháng cáo. Chấp nhận kháng cáo của bà Lâm Bé S, sửa bản án sơ thẩm về phần hôn nhân.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm phần xét thủ tục cấp sơ thẩm xử vắng mặt bà Lâm Bé S.

2. Về hôn nhân: Không chấp nhận cho ông Huỳnh Thanh P ly hôn với bà Lâm Bé S.

3. Án phí:

3.1. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông P phải chịu 300.000 đồng. Ngày 04/3/2022 ông P dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0000973 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, được chuyển thu.

3.2. Án phí phúc thẩm: Bà S không phải chịu, ngày 23/8/2022 bà S dự nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0001933 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, được nhận lại.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Yên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ninh Quang Thế

Nguyễn Thị Hiền

Huỳnh Văn Yên

